

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: 59/2023/HS-ST

Ngày 24 - 7 - 2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Quốc Thành

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đình Như

2. Ông Trần Trọng Vĩnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Nguyễn KHoàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 52 /2023/HSST ngày 23/6/2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2023/QĐXXST-HS ngày 11/7/2023 đối với bị cáo: Nguyễn Thanh H, sinh ngày 07 tháng 5 năm 1989, tại: tỉnh Hà Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12, con ông Nguyễn Văn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1959. Bị cáo có 04 anh chị em ruột lớn nhất sinh năm 1981 nhỏ nhất là bị cáo. Bị cáo từng có vợ tên Trần Thị T, sinh năm 1987 nhưng đã ly hôn. Bị cáo có 03 người con là Nguyễn Tường V, sinh năm 2011; Nguyễn Trung K, sinh năm 2015 và Nguyễn Gia B, sinh năm 2018

Tiền án: Không

Tiền sự:

Ngày 03/4/2023 bị cáo có hành vi trộm cắp tài của bà Phan Thị TLinh, sinh năm 1981 tại ấp A, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước và bị khởi tố ngày 12/4/2023. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/4/2023 cho đến nay

Bị hại: Bà Phạm Thị Trúc L, sinh năm 1981, có mặt

Địa chỉ: Tổ 9, ấp A, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tóm tắt nội dung vụ án như sau: Nguyễn Thanh H và chị Phạm Thị Trúc L có quan hệ yêu đương nam nữ. Từ tháng 01 năm 2023, H chuyển đến nhà Chị L tại ấp A, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước sinh sống như vợ chồng với Chị Linh. Đến tháng 4 năm 2023, do không muốn tiếp tục chung sống cùng chị L và biết chị L có một số tài sản riêng có giá trị như điện thoại di động, xe mô tô Honda Vario 150 và thói quen cất tiền nên H nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản trên để tiêu xài cá nhân.

Khoảng 04 giờ ngày 03/4/2023, H thức dậy thấy chị L đang ngủ say nên lén lút đi tìm tài sản để chiếm đoạt. H tìm thấy 03 điện thoại di động chị L gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro max, màu xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xr, màu xanh da trời; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12, màu xanh dương rồi bỏ vào túi xách của H. Tiếp tục đi đến tủ nhựa màu hồng, lấy một cái ví nữ màu nâu, bên trong ví có 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô tên Dương Thị Ngọc Mỹ, 01 thẻ căn cước công dân, 01 thẻ ATM cùng mang tên Phạm Thị Trúc L và 01 xấp tiền mặt được cột bằng dây thun, có tổng số tiền 13.460.000 đồng bỏ vào túi xách. Tiếp đó H đi vào nhà tắm lấy trong túi quần đùi thun, màu kem của chị L số tiền 11.540.000 đồng bỏ vào túi xách. Sau đó H đi lên phòng khách lấy xe mô tô biển số 93B1 – 347.36, nhãn hiệu: Honda Vario 150 của chị L và điều khiển xe mô tô chạy đến thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Sau khi phát hiện tài sản bị mất, chị Phạm Thị Trúc L đến Công an xã Thanh An, huyện H, tỉnh Bình Phước để trình báo. Sau khi biết hành vi trộm cắp tài sản của mình đã bị Công an thụ lý điều tra nên ngày 08/4/2023 bị cáo đã đến cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện H, tỉnh Bình Phước để đầu thú và giao nộp lại tài sản chiếm đoạt của bị hại Phạm Thị Trúc L gồm 01 xe mô tô, 03 điện thoại di động và 3.700.000 đồng, 01 thẻ ATM và giấy tờ liên quan cho cơ quan cảnh sát Điều tra công an huyện H, tỉnh Bình Phước

Tại bản kết luận định giá tài sản số 21/KL- HDDGTTTHS ngày 10/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện H kết luận:

Tài sản 1: xe mô tô nhãn hiệu: Honda, loại xe: Vario 150; Biển số kiểm soát 93B1 – 347.36, tại thời điểm bị chiếm đoạt là: 31.500.000 đồng (ba mươi một triệu năm trăm nghìn đồng)

Tài sản 2: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple; Loại Iphone 13 Pro max dung lượng 128GB, màu xanh, tại thời điểm chiếm đoạt là 18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng)

Tài sản 3: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple; Loại Iphone XR, tại thời điểm chiếm đoạt là 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng)

Tài sản 4: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung; Loại Galaxy A12, tại thời điểm chiếm đoạt là: 1.7000.000 đồng (một triệu bảy trăm nghìn đồng)

- Tại bản Cáo trạng số 57/CT-VKS ngày 23 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh H

về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành toàn bộ hành vi phạm tội, đồng ý bồi thường số tiền 21.300.000đ (hai mươi một triệu ba trăm nghìn đồng) theo yêu cầu của bị hại và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Bị hại chị Phạm Thị Trúc L yêu cầu bồi thường số tiền 21.300.000đ (hai mươi một triệu ba trăm nghìn đồng) và đề nghị Hội đồng xét xử theo quy định pháp luật.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H giữ nguyên truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đề xuất mức án xử phạt bị cáo từ 28 (hai mươi tám) tháng đến 32 (ba mươi hai) tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo và những người tham gia tố tụng. Bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không ý kiến, khiếu nại gì nên hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án: Do không có tiền tiêu xài cá nhân nên khoảng 04 giờ 00 phút ngày 03/4/2023, bị cáo Nguyễn Thanh H đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác bằng cách lén lút thực hiện hành chiếm đoạt tài sản gồm có: 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe: Vario 150, biển số kiểm soát 93B1 – 347.36, tại thời điểm bị chiếm đoạt là: 31.500.000 đồng (ba mươi một triệu năm trăm nghìn đồng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple; Loại Iphone 13 Pro max dung lượng 128GB, màu xanh, tại thời điểm chiếm đoạt là 18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple; Loại Iphone XR, tại thời điểm chiếm đoạt là 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung; Loại Galaxy A12, tại thời điểm chiếm đoạt là: 1.7000.000 đồng (một triệu bảy trăm nghìn đồng) và 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng) tiền mặt của của chị Phan Thị T Linh. Tổng trị giá bị cáo chiếm đoạt của bị hại là 82.200.000 đồng (tám mươi hai triệu hai trăm nghìn đồng) nên đã bị Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước truy tố về trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3]. Xét thấy lời khai của bị cáo phù hợp lời khai của bị hại, kết luận giám định, và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa đủ căn cứ và cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm

2017 như Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố

[4]. Bị cáo là người có năng lực pháp luật, năng lực hành vi, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp xâm phạm đến khách thể là quyền tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xem thường pháp luật gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh tại địa phương nên cần có mức án nghiêm, áp dụng hình phạt tù để cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội cũng như có tác dụng phòng ngừa chung.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã ra đầu thú, tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu bị hại, bị cáo còn phlao động để nuôi 03 người con đang còn nhỏ nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Bình Phước đã xử lý và trả lại tài sản bị chiếm đoạt cho bị hại chị Phan Thị TL đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Cần buộc bị cáo có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường cho bị hại Phan Thị T L số tiền 21.300.000đ (hai mươi triệu ba trăm nghìn đồng)

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là có căn cứ đúng pháp luật nên được chấp nhận.

[9]. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 08/4/2023.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (Bốn mươi lăm ngày) để đảm bảo thi hành án
3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự;
Các Điều 357, 468, 584, 585, 586 Bộ luật dân sự năm 2015

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh H bồi thường cho bị hại Phan Thị TLSố tiền
21.300.000đ (hai mươi triệu ba trăm nghìn đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến
khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người pHthi hành án còn
pHchịu khoản tiền lãi của số tiền còn pHthi hành án theo mức lãi suất quy định
tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành
án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pHthi hành án dân sự có
quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án
hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành
án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật
thi hành án dân sự.

4.Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình
sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày
30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu,
miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Bị cáo Nguyễn Thanh H pHchịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án
phí hình sự sơ thẩm và 1.065.000 (một triệu không trăm sáu mươi lăm nghìn
đồng) án phí dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 của Bộ luật Tố tụng hình sự
năm 2015.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15
(Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS huyện H;
- Bị cáo;
- Bị hại
- Lưu: TA, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Dương Quốc Thành